

## SA MAN GIÁO CỦA NGƯỜI HÔNG Ở LÀO CAI

TRẦN HỮU SƠN

Tại tỉnh Lào Cai, có 125.000 người Hmông cư trú ở 500 làng (*jiao*). Ở Lào Cai có 4 nhóm Hmông: Hmông Hoa (*Mông Lệnh*), Hmông Trắng (*Mông Đơ*), Hmông Đen (*Mông Đu*) và Hmông Xanh (*Mông Súa*). Sa man giáo ở Lào Cai khá phát triển, bình quân mỗi làng có từ 2 đến 3 thầy sa man. Sa man giáo ở các nhóm Hmông, bên cạnh điểm giống nhau là chủ yếu, còn có những nét riêng về bài trí bàn thờ, quan niệm về thế giới bên kia, quan niệm về vị tổ sư - ma của thầy sa man ... Vấn đề sa man giáo của người Hmông đã được một số học giả nghiên cứu, điển hình là các công trình của hai anh em nhà Dân tộc học người Pháp Guy Moréchand và J. Lemone, trong đó có công trình nổi tiếng “Những đặc điểm chủ yếu của thuật sa man người Mèo Trắng ở Đông Dương” của Guy Moréchand. Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu đề cập đến sa man giáo của người Hmông Hoa (*Mông Lệnh*) ở Lào Cai, đồng thời có so sánh với nhóm Hmông Trắng, Hmông Đen, nhằm tìm ra những nét tương đồng, dị biệt. Khi nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi tiếp cận sa man giáo dưới góc độ lễ nghi tôn giáo gắn với các huyền thoại, sự tích, diễn xướng và nghệ thuật tạo hình; đồng thời cũng đề cập đến vai trò của sa man giáo đối với đời sống tinh thần của người Hmông ở Lào Cai hiện nay.

### 1. Thầy sa man

Vào một làng Hmông, có thể nghe thấy tiếng người hò hét xen lẫn tiếng quả nhạc ngựa rung, tiếng thanh la náo bạt đổ hồi trong một ngôi nhà cắm cành lá xanh trước cửa. Đó là buổi hành lễ chữa bệnh của thầy sa man Hmông.

Khi làm lễ, thầy sa man đội khăn che mặt - tấm khăn vải lanh nhuộm chàm màu đen - và phải lắc lư đầu, tìm cảm giác “váng vất” để dễ “xuất hồn”. Ông ta ngồi trên một tấm ghế dài, hai cánh tay khẹp chặt vào thân, bàn tay để lên đùi, hai chân chụm lại, dùng sức bật của ngón chân, nhún hai gót chân lên xuống theo nhịp gõ thanh la, đôi chân rung lên, rồi lại thả xuống đều đặn. Các nhạc ngựa ở cổ tay cũng rung lên từng nhịp theo điệu nhảy của chân. Tiếng dậm chân, tiếng nhạc ngựa hoà lẫn với tiếng thanh la tạo thành âm thanh lúc náo động, lúc dôn dập như tiếng vỗ ngựa phi nhanh. Đôi khi thầy sa man còn bật môi rung lên những âm thanh “bì bì” như giục ngựa. Người ta nói rằng, lúc này thầy đang đi vào thế giới bên kia...

Theo quan niệm của người Hmông, một thầy sa man muốn xuất hồn để nhìn thấy thế giới vô hình, đi tìm ma ở thế giới bên kia cần phải lập bàn thờ, phải có sự giúp đỡ của lực lượng âm binh (ma phù trợ), phải có các trang bị đặc biệt. Như vậy trong một buổi hành lễ sa man, các huyền thoại quan niệm về tín ngưỡng hoà quyện với nghệ thuật tạo hình (trang phục và trang trí bàn thờ), nghệ thuật diễn xướng (âm nhạc và nhảy múa).

Bàn thờ của thầy sa man của mỗi nhóm Hmông đều có kiểu trang trí riêng. Quy mô của bàn thờ (1 hay 2, 3 tầng) phụ thuộc vào thầy sa man “cao tay” hay thầy mới học nghề. Quan sát bàn thờ sa man của từng nhóm Hmông có thể hiểu được quan niệm về điện thần sa man Hmông.

Bàn thờ sa man của người Hmông Đen ở Sa Pa rực rỡ sắc màu, có nhiều hình cắt giấy mang đậm tính biểu tượng. Bàn thờ sa man

nằm đối diện với cửa chính, gồm phần trang trí trên tường và 2 bệ để bát hương, đạo cụ hành nghề. Trên hàng rui thứ ba của mái nhà (tính từ tường lên) có một đoạn tre dán các giấy bản trắng, đỏ, vàng làm nơi trú ngụ tạm thời của các ma sa man trước khi về bàn thờ, được gọi là *giảng linh*. Từ đây có 2 viên giấy - tượng trưng cây cầu cho ma thầy sa man đến bàn thờ. Dưới *giảng linh* là tám giấy màu tím- tượng trưng cho vũ trụ theo quan niệm của thầy sa man, ở chính giữa là hình mặt trăng (giấy bản màu vàng hoặc màu trắng) và hình mặt trời (giấy bản màu đỏ). Trên mặt trời, mặt trăng là thế giới ma trên trời gồm có đôi chim màu trắng đang bay. Tầng giữa là thế giới ma mặt đất tượng trưng bằng hình các con ngựa, gà cặp đôi. Phía dưới là thế giới của các ma phụ tá ở dưới nước tượng trưng bằng hình các con cá cặp đôi.

- Bệ thờ thứ nhất có hai bát hương. Bát bên phải thờ ma tổ sư thầy sa man ở trên các vì sao trên trời (*đá đũa nhùng pù nhau úa lếch*). Bát hương bên trái thờ thầy cúng cai quản miền núi rừng. Hai bên rìa bệ thờ đặt hai chiếc bát đựng dầu trên một ống bương dùng làm ngọn đèn thấp sáng (*ao lu tinh*) - tức hai ngọn đèn soi cho ma phụ tá (âm binh) của thầy sa man nhìn rõ các ma ác bắt hồn người ốm. Phần giáp tường có 4 bát đựng nước lã, rượu nhạt, trên mỗi bát đặt một đôi nửa đầu sừng trâu làm vật hỏi ma (xin âm dương). Khi sử dụng đôi nửa sừng trâu nào thầy sa man dùng nước ở bát đó phun khắp người bệnh được trừ tà. Bệ thờ tầng trên còn bao gồm 10 chén nước chè có nắp gỗ đậy. Nước chè chỉ được thay khi cúng sa man vào các ngày rằm. Trên bàn còn một bát to đựng rượu (*cấu khao chú*). Trước khi xuất hồn thầy sa man dùng rượu này.

- Bệ thờ thứ hai, ở giữa có hai bát hương. Bát hương bên trái thờ người có công khai

phá lập làng (tiên thân của thành hoàng làng). Bát hương bên phải thờ ông quan mặt đen *Bao công*. Bên chân mỗi bát hương đặt 4 chén nước để rửa sạch hồn người ốm khi thoát nạn. Bên cạnh có hai chén rượu cho hồn người ốm sau khi được thầy sa man hoặc âm binh cứu. Một chén to đựng dầu để thầy sa man phun đốt trừ tà, xua ma ác hoặc là biểu tượng của vạc dầu để ngâm ma ác. Ở giữa có một bát nước để dùng khi đốt giấy cúng thả tàn giấy vào, cầu niệm chú soi âm binh. Trên bàn thờ còn có một số nhạc cụ, đạo cụ (chúng tôi sẽ phân tích ở phần sau).

- Dưới gầm bệ thờ là các hạt bông ngô được thầy sa man dâng cúng vào ngày 15/12 âm lịch và để đến cuối năm thầy cúng lại tung bông ngô ra vườn, ngoài cửa. Bông ngô, theo quan niệm của thầy cúng là thức ăn của âm binh - loại "ngô cho ngựa". Xung quanh bàn thờ của thầy sa man dán nhiều giấy bản cắt hình người, hình âm dương - biểu tượng của âm binh.

Như vậy, bàn thờ sa man của người Hmông Đen ở Sa Pa bao gồm: Bên trên có thầy sa man đầu tiên - tổ sư, hay còn gọi là *Dừa Nhùng*, là vua trời; ma thầy sa man của dòng họ (mỗi dòng họ có một thầy sa man nổi tiếng được thờ) và sa man cai quản vùng núi rừng. Bên dưới có hai nhân thần: thần họ Hà người Văn Bàn có công khai phá vùng Sa Pa được thờ như là thần hoàng làng, thần Bao Công- vị quan toà công minh (mặt đen) trong lịch sử Trung Quốc.

Bàn thờ sa man của người Hmông Trắng trang trí đơn giản. Bàn thờ là một khối hình chữ nhật chia làm 2 ngăn thờ:

- Ngăn trên cùng có bát hương thờ tổ sư thầy cúng (*đá lênh*) hoặc gọi là ông *Sí Rì* - vị đầu tiên dạy nghề cúng, chữa bệnh trong huyền thoại người Hmông. Trên tường dán nhiều hình người cắt giấy chồng xếp, nối tiếp

nhau - biểu tượng của “âm binh”- các ma phụ tá cho thầy sa man. Gần bát hương thờ *Sí Rì* (ở bên phải) là bát bồng ngô - bồng ngô để cho ngựa, âm binh của thầy sa man ăn. Bên trái bát hương là một bát nước, trong có một đồng bạc trắng, một lưỡi rìu đá. Bát nước là biểu tượng nơi ở của các thần sấm, đồng thời cũng là bát nước phép chữa bệnh, rửa sạch hồn cho người ốm. Hai đầu bàn thờ có 2 ngọn đèn soi ma quỷ.

- Ngăn thứ hai của bàn thờ đặt 2 nửa mảnh sừng dê hay sừng trâu (ở người Hmông Trắng tại Hà Giang là sừng bò) - công cụ giao tiếp của thầy sa man với các ma. Bàn thờ còn để các nhạc cụ, đạo cụ chuyên dùng của thầy sa man. Bốn góc bàn thờ phía trên tường và xung quanh hình hộp đều dán viền giấy bản trắng (loại giấy bản người Hmông tự làm) có hình người đan xen hình tam giác - biểu tượng các âm binh.

Đặc biệt, trên bàn thờ Hmông Trắng có treo các cây làm cầu dẫn đường ở giáp mái nhà. Cầu dẫn đường gồm 3 cây tre dài, nhỏ như cần câu. Một cây buộc ở vị trí giáp giới giữa mái nhà và tường, một cây buộc gần bàn thờ, một cây buộc gần cửa chính. Ba ngọn cây tre đều còn lá, ngọn hướng về phía bếp. Có ba sợi chỉ lạnh màu trắng nối 3 cây với nhau. Các ma phụ tá thầy sa man muốn vào nhà phải qua cầu và ngược lại thầy sa man khi xuất hồn đi vào thế giới bên kia cũng phải qua cầu.

Bàn thờ thầy sa man Hmông Hoa tương tự như của người Hmông Đen. Bàn thờ gồm hai tầng. Phía trên tường là tầng thứ nhất, và người Hmông Hoa trang trí khá đẹp. Bức tranh cắt giấy dán trên tường phản ánh vũ trụ người Hmông có ba tầng: Trên trời, dưới đất và dưới nước dán hình các con vật tương tự như bàn thờ thầy sa man Hmông Đen. Nhưng ở giữa tấm giấy màu tím nổi bật ba

hình cắt giấy: hình cắt giấy màu đỏ, vàng có 16 tia sáng tỏa xung quanh là hình trái đất - nằm ở vị trí trung tâm và bên trái là hình mặt trời màu đỏ có 16 tia vàng.

Bàn thờ có hai bát hương, một bát bên trái thờ “Chử lâu” - Vua trời và bát bên phải thờ ma thầy sa man. Ma thầy sa man là vị thần thầy sa man đầu tiên, mà theo quan niệm của họ lại là “Lão tử”- đồng nhất “Lão tử” trong đạo giáo với *Sí Rì* - thầy sa man đầu tiên của người Hmông.

## 2. Các đạo cụ sa man

Huyền thoại Hmông kể rằng ông *Sí Rì* là vị tổ sư của sa man, khi người con bị chết không cứu được bèn tức giận vút các đạo cụ hành nghề sa man xuống hạ giới. Người Hmông nào nhất được sẽ trở thành thầy sa man. Các đạo cụ hành nghề sa man của người Hmông gồm có: hai mảnh sừng trâu, sừng dê, cành trúc bỏ dọc để làm vật xin âm dương, là vật giao tiếp giữa thầy sa man với các ma; ghế ngồi - biểu tượng con ngựa đi tìm hồn; khăn phủ mặt và các nhạc cụ.

- *Vật xin âm dương* là các mảnh cặp sừng trâu, sừng dê, đoạn trúc bỏ đôi, ... Mỗi vật giao tiếp với ma phụ tá trong thế giới vô hình này có các chức năng riêng:

+ Hai mảnh sừng trâu bỏ dọc, tiếng Hmông gọi là *cu nhùng*. Buổi đầu tiên khi thầy sa man phụ giúp thầy cúng chính (sư phụ) cúng ma tiền hồn người chết, gia đình người chết phải mổ trâu làm lễ, sừng con trâu này trở thành *cu nhùng* của thầy sa man. Hai mảnh sừng trâu là công cụ thông dụng để thầy sa man “nói chuyện” với các ma ở thế giới bên kia của nhóm Hmông Trắng, Hmông Hoa. Riêng nhóm Hmông Đen lại chủ yếu dùng trong lễ tiễn đưa hồn người chết.

+ Hai mảnh sừng dê (*cu sai*) được làm từ chiếc sừng con dê mà khi thầy sa man mới

học nghề mổ cúng sa man để lập bàn thờ. *Cu sai* của thầy sa man người Hmông Đen dùng trong các lễ cúng chữa bệnh, cầu mùa. Ngoài ra theo quan niệm của họ, sùng dê còn có chức năng đề phòng, chống sự xâm nhập của các ma ác vào bàn thờ.

+ Đoạn đốt cây trúc chẻ dọc (*cu chơ*) làm từ cây trúc già, có đốt ngắn thường thấy ở thầy sa man người Hmông Trắng, Hmông Hoa, được dùng trong các lễ chỉ đường người chết về với tổ tiên; người Hmông Đen dùng trong các lễ cầu mưa thuận gió hoà, mùa màng tốt tươi.

- *Khăn phủ mặt*: Khi thầy sa man buộc khăn phủ mặt, che kín mắt là lúc thầy có khả năng đi vào thế giới vô hình. Khăn phủ mặt của thầy sa man có 3 loại với các chức năng khác nhau:

+ Khăn màu đen: dùng trong các nghi lễ cúng cầu mùa, cầu cúng chữa bệnh.

+ Khăn màu trắng (thường phủ mặt bằng tờ giấy bản trắng): dùng trong làm lễ đeo vòng vía, bói tìm các ma bắt hồn cho trẻ nhỏ (ở nhóm Hmông Đen).

+ Khăn màu đỏ: dùng trong các trường hợp cúng đề phòng các tai nạn chảy máu, chết người.

- *Nhạc cụ* của thầy sa man thuộc bộ gõ. Người Hmông quan niệm đồng và sắt có yếu tố "ky ma" nên các nhạc cụ đều làm bằng chất liệu này. Nhạc cụ sa man có một số loại khác nhau:

+ Vòng nhạc, người Hmông Trắng gọi là *trừ nénh*, còn nhóm Hmông Đen gọi là *chu linh*. Vòng nhạc làm bằng đồng hình tròn, ở giữa có lỗ thủng để xuyên ngón tay vào khi sử dụng. Quanh vòng có kẽ hở, trong vòng có 7 hạt đồng, 5 hạt sắt. Khi lắc, vòng nhạc phát ra âm thanh như nhạc ngựa. Thông

thường, mỗi thầy sa man chủ trì dùng 2 vòng nhạc nhưng có thầy sa man ở nhóm Hmông Đen dùng 3 vòng nhạc. Vòng nhạc dùng ra hiệu lệnh tấn công ma ác, cổ vũ âm binh xông lên.

+ Thanh la đồng (*đrua nénh*) có buộc một sợi vải đỏ, vải trắng. Thầy sa man dùng thanh la để thỉnh cầu ma sa man (sư tổ).

+ Vòng lắc (*chia nénh*) của người Hmông Trắng thường dùng để lắc khi xua đuổi ma ác. Vòng lắc bằng sắt, có đường kính 20cm. Mỗi vòng có 7 đến 9 miếng sắt nhỏ hình đồng xu lồng vào thân vòng.

Bên cạnh các đạo cụ, nhạc cụ trên, thầy sa man người Hmông Trắng, Hmông Xanh còn dùng kiếm phép ngăn cấm xuống đất - phía sau thầy sa man - nhằm bảo vệ thầy khi vây bắt ma dữ.

### 3. Thế giới bên kia - thế giới vô hình

Khác với hầu bóng là nhập hồn, sa man Hmông lại xuất hồn đi chu du ở thế giới bên kia. Thế giới bên kia là thế giới vô hình, chỉ nhờ có các ma (âm binh) phù trợ, thầy sa man mới nhìn thấy và đi vào được thế giới ấy. Người Hmông quan niệm mỗi người có 3 hồn (*pli*). Nguyên nhân ốm đau bệnh tật là do các hồn mãi đi chơi ở thế giới vô hình bị lạc hoặc bị một loại ma nào đó bắt đi. Vì vậy thầy sa man phải nhờ các âm binh của mình dẫn đường đi tìm hồn người ốm. Chặng đường đi của thầy sa man cũng rất vất vả, gian nan. Trước tiên thầy sa man phải bói hoặc xuất hồn (âm binh) cầu cúng ma tổ, các ma phụ tá tìm xem ma nào bắt hồn người ốm. Khi biết rõ hồn người ốm bị ma nào bắt, thầy sa man huy động các ma phụ tá (âm binh) tấn công ma ác, bắt ma ác thả hồn người ốm. Con đường đi tìm hồn của thầy sa man trải qua các chặng đường gian nan như sau:

- Đột nhập vào ngôi nhà của người ốm: Thầy sa man cưỡi ngựa (ghê) xua quân tiến vào ngôi nhà người ốm. Ngôi nhà có các ma nhà bảo vệ (ma cửa, ma cột chính, ma bếp chính, ma bếp phụ, ma buồng, ma gác sàn, xử ca), do đó thầy sa man phải ôn tồn giảng giải nhờ vả các ma bảo vệ để được vào nhà. Thầy sa man sai khiến các âm binh hoá phép quét sạch mọi xó xỉnh, hoá ra luồng gió vàng, gió đen thổi khắp nhà tìm hồn đang bị ma nào ẩn nấp bắt giữ. Thầy sa man còn gọi cả thần thổ địa (*thủ ti*) của làng trú ngụ trong hòn đá, hốc cây ở khu rừng cấm đi tìm hồn người ốm.

- Lặn xuống thế giới dưới nước: Thầy sa man phải xua các ma rái cá (*ny-uó*) đi tìm. Thầy sa man cũng lặn xuống nước sâu, bùn đọng tìm các ma ác ở dưới nước bắt hồn người ốm. Có trường hợp hồn người ốm mãi chơi, ngã xuống hồ nước, lòng suối, thầy sa man cũng phải ngụp lặn tìm hồn, vớt hồn lên. Trước tiên, thầy sa man thả các ma cá, nhất là ma rái cá (*ny-uó*) xuống hồ truy tìm hồn. Khi phát hiện có hồn người ốm ngã hoặc có các ma dưới nước bắt giữ, thầy sa man cùng các “âm binh” rái cá, đôi rồng cái, rồng đực truy bắt ma ác, kéo hồn về.

- Bao vây khu ở cũ trước khi di cư: Người Hmông sống du canh dẫn đến di cư. Hồn người ốm có khi tìm đường về quê cũ, về nơi sinh. Do đó thầy sa man phải phi ngựa, xua quân bao vây khu ở cũ (địa bàn cư trú của người ốm trước khi di cư). Thầy sục sạo và hỏi “thổ địa” nơi ở cũ tìm nền ngôi nhà người ốm chào đời, nơi chôn nhau, cắt rốn của họ, xem hồn có lạc về đấy không. Thầy sa man cùng âm binh còn sục sạo khu chôn cất mộ tổ tiên, thậm chí nhìn xuống các ngôi mộ truy tìm hồn người ốm.

- Lặn đường về nơi ở của tổ tiên: Trong một số bài cúng của thầy sa man Hmông Xanh, Hmông Đen còn truy tìm hồn ở nơi ở

xa xưa của người Hmông - vùng Dương Châu (Giang Tô, Triết Giang, Giang Tây, Hồ Nam ở Trung Quốc). Thầy sa man phải vượt nhiều sông suối, núi cao tìm đến Dương Châu. Ở Dương Châu có một cái chợ có thể bán xác người. Hồn lạc đến đây có thể mua xác người khác để nhập vào và đầu thai. Do đó, thầy sa man đến chậm, không kịp gọi hồn về, hồn sẽ nhập vào xác người khác.

- Đến hang quỷ ăn thịt người và thùng nước mắt: Trên đường đi tìm hồn ở thế giới bên kia, có hang do quỷ ăn thịt người trú ngụ. Tất cả mọi hồn người, vật qua hang này, vùng này đều bị quỷ ăn ngấu nghiến. Trong truyền thuyết người Hmông Xanh kể nhiều sự tích về loài quỷ ăn thịt người sống. Khi thầy sa man đến đây còn nhận ra bộ xương của người bị quỷ ăn thịt, có thể sắp xếp xương, đổ nước phép hồi sinh, cứu sống được hồn người chết. Người ốm sẽ thoát chết. Trường hợp không còn tìm thấy xương (vì thời gian quỷ ăn thịt qua lâu, xương vứt tung vãi hoặc mủn, vỡ) thầy sa man không thể cứu được, người ốm sẽ chết.

Trên đường đi, thầy sa man gặp một nơi để các thùng gỗ đựng nước mắt (giống các thùng chứa nước của người Hmông). Nếu thùng gỗ còn voi, thầy cúng lấy muối múc cạn nước đổ đi. Nếu cạn được thùng, người ốm sẽ sống. Nếu nước không cạn, nước cứ tiếp tục dâng đầy, người ốm sẽ chết. Thầy sa man bắt lặc. Tương tự như vậy, thầy sa man đến một con suối ở đồng cỏ có các hồn ma về ăn tết. Nếu thấy có người đang múc nước rửa mặt cho hồn người ốm thì có nghĩa người ốm ở dưới thế giới trần gian đã chết. Thầy sa man bắt lặc quay về.

Như vậy, khi thầy sa man trùm khăn, xuất hồn là lúc thầy đi vào thế giới bên kia - thế giới vô hình của ma. Chỉ có thầy sa man mới có khả năng giao tiếp được với thế giới

ấy. Lăn tìm theo bước chân thầy sa man, đi theo con ngựa của thầy sẽ tìm được địa bàn cư trú trước khi di cư của người Hmông, cũng như địa bàn xưa kia của người Hmông ở vùng Dương Châu.

#### 4. Lực lượng âm binh phù trợ và thế giới ma thiên, ác

Thầy sa man xuất hồn, đi được vào thế giới bên kia, tìm bắt được hồn về, giao tiếp với thế giới vô hình là nhờ lực lượng âm binh phù trợ. Lực lượng âm binh này có nhiều loại.

- Người mà thầy sa man thờ và thường đọc thần chú cầu xin là ma tổ sư của thầy sa man - tức ông Sí Rì - người thầy sa man đầu tiên của người Hmông. Ông ta có phép thuật cao cường, có thuốc phép hồi sinh (ép từ một loại lá cây), có nước phép trị bệnh. Trong thần thoại người Hmông, ông Sí Rì đôi khi cũng đồng nhất với ông tiên (ông Xi) - nhà tiên tri, am hiểu mọi chuyện. Có huyền thoại cho rằng ông Sí Rì còn là thủ lĩnh lãnh đạo 81 bộ tộc "Tam Miêu" đánh đuổi quân Hán do Hoàng Đế cầm đầu. Sí Rì khi xuống trần gian giúp người Hmông hoá thân thành SuyVuu - tổ tiên của người Hmông.

- Các ma trên trời, dưới mặt đất, dưới nước phù trợ cho thầy sa man gồm nhiều loại:

+ Ma trên trời gồm có các loài mang họ chim hung dữ như chim diều (quạ), chim cắt, đại bàng có nhiệm vụ bay đi bắt hồn, đánh ma, cổ cả con chim gõ kiến có mỏ dài móc hồn trốn trong cây lồi ra...

+ Ma dưới đất có con nhện làm nhiệm vụ bắc cầu cho thầy sa man và âm binh đi. Nhện nhả tơ dệt thành lưới vàng bắt hồn. Còn có các ma con chó và một số loài thú dữ: hổ, gấu, voi...

+ Ma dưới nước có con vịt bơi trên mặt nước, tìm hồn đang bơi. Ma con rái cá (*ny-uố*) lặn giỏi, tài bắt hồn.

- Các thần linh nổi tiếng như thần sấm (biểu tượng bằng lưỡi tầm sét bằng đá, đồng mà thầy sa man thờ). Thần sấm có sức mạnh trừng trị ma ác. Bên cạnh đó có thần Rông Cái, Rông Đục làm ra mưa, trú ngụ ở bát nước thần trên bàn thờ thầy sa man. Ngoài ra còn có thần mây đen con gái thần Rông gọi là Dừa Pà có khả năng kéo mây che mắt các ma ác...

- Các thần là những anh hùng khai sáng vũ trụ của người Hmông như ông Chày, bà Chày làm ra trời đất, trai Dầu Âu, gái Dầu Á làm ra con người... cũng về giúp thầy sa man cứu hồn trị ma ác...

- Con ngựa thần (biểu tượng là chiếc ghế thầy sa man ngồi) đưa thầy sa man vào thế giới vô hình. Đôi khi thầy sa man lại cuội linh dương đi tìm hồn ma trẻ con (thầy đội mũ có hình sừng linh dương). Ngựa và linh dương là 2 con vật duy nhất đưa thầy sa man sang thế giới vô hình.

Bên cạnh lực lượng *nénh* phụ tá (âm binh), thầy sa man còn mời các thần linh khác phù hộ. Đó là ông *thủ ti* - thổ địa, ông thần có công khai phá vùng đất này và các loại ma nhà khác nhau: như *xử ca*, thần tài, ma cửa, ma buồng, ma cột nhà chính, ma bếp lò, ma sàn gác. Các ma này là ma thiên, đồng minh của thầy sa man.

- *Xử ca* là ma có vị trí quan trọng trong hệ thống các ma nhà người Hmông. *Xử ca* gắn liền với ý niệm giàu có, nhất là về tiền bạc. Nơi thờ *xử ca* là tám ván hậu gian giữa nhà. Nơi thờ được dán hai miếng giấy bản màu vàng và bạc cắm 3 (hoặc 9) lông gà, bôi ít máu gà. Mỗi năm cúng *xử ca* một lần vào đêm 30 Tết. Đồ cúng là một con gà trống

màu đỏ. Ông chủ nhà cắt tiết gà gân chết rồi thả gà trong nhà. Ông quan sát gà quay đầu về hướng nào để đoán định việc làm ăn trong năm tới có phát đạt hay không. Nếu khi chết, gà quay đầu về bức tường thờ *xử ca* hoặc phía buồng ông chủ nằm thì năm đó gia đình làm ăn phát đạt, nhưng nếu gà quay ra phía cửa thì năm đó gia đình gặp khó khăn, hao tổn tiền của.

- Ma cột chính: Cột chính là cột giữa của vì kèo thứ 2 ngăn gian đầu hồi bên phải với gian giữa, là nơi thờ ma lợn (*bùa đáng*). Cột tượng trưng cho sự hưng thịnh của gia đình, liên quan đến sức khỏe và vận mệnh của gia đình. Các dòng họ Ly, họ Lâu lại coi cột chính là nơi thờ phụng tổ tiên. Vì hôn tổ tiên khi về với con cháu thường trú ngụ ở nơi giao nhau giữa xà ngang với cột chính. Cột chính là nơi linh thiêng của ngôi nhà nên người ta kiêng dựa cột, không được treo áo quần, đồ dùng vào cột đó. Khi gia chủ sinh con trai, nhau thai sẽ chôn ở chân cột chính. Khi chết, thầy cúng phải chỉ đường cho hồn về nhận lại áo "nhau" ở chân cột mang về cho tổ tiên. Có dòng họ, khi buộc người chết lên cang "ngựa" phải đặt người chết dựa đầu vào cột chính một ngày, một đêm sau đó mới đặt ở nơi khác. Cúng ma cột chính, theo quan niệm của người Hmông còn nhằm tạ ơn những người xưa kia đã giúp người Hmông qua hoạn nạn, để tìm chữ viết đã mất.

- Ma cửa (*xìa mênh*): Ma này có nhiệm vụ như người lính gác cửa, ngăn ma ác vào nhà, bảo vệ gia súc, bảo vệ cửa cái, bảo vệ các hôn, ngăn không cho hồn các thành viên gia đình bỏ đi. Khi nào súc vật chết vì bệnh tật hoặc bị hổ vồ là do ma cửa bị ngã. Cũng có khi người đàn bà có thai ở gia đình khác bước qua ngưỡng cửa, ma cửa cũng bị ngã. Do đó cần làm lễ nâng ma cửa dậy. Theo quan niệm của đồng bào, ma cửa thường ngụ

ở miếng vải đỏ dán trước cửa chính. Ma cửa thường được cúng vào dịp tết, khi có người ốm đau hoặc mất tài sản. Lễ cúng là một con gà trống luộc chín. Có một số dòng họ như họ Và, họ Vừ người Hmông Trắng thường nuôi một con gà ma (gà trống màu đỏ). Gà ma được nhốt ở trong lồng treo sát vách buồng ông chủ. Khi cần báo mộng cho ông chủ, ma cửa sẽ nhập vào con gà này để báo. Khi có điều xấu chủ nhà phải tổ chức lễ cúng ma cửa bằng lợn - gọi là lễ cúng lợn. Lễ vật này là con lợn nái (con lợn này khi còn bé đã cắt một nhúm lông đuôi đặt lên phía trên cửa ra vào). Cách cúng giống như cúng ma bằng gà. Khi cúng, người ta đóng chặt cửa và chỉ có nam giới được cúng.

- Ma buồng (*dá trùng*): Theo quan niệm của người Hmông, ma buồng liên quan tới việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ thơ, phát triển đàn gia súc. Khi một đôi vợ chồng ra ở riêng có con đầu lòng và làm lễ đổi tên lót cho người bố, gia đình đó mới đủ điều kiện thờ ma buồng.

Gia đình có trẻ nhỏ hàng năm đều làm lễ cúng ma buồng ít nhất một lần. Đồ cúng là con lợn cái nặng từ 6 - 10kg. Người ta cúng ma buồng thường vào buổi tối hoặc nửa đêm, lúc gà gáy lần thứ nhất hay lần thứ hai (tùy theo từng dòng họ). Khi cúng, phải đóng chặt cửa, lợn được mổ ngay trong nhà. Trong buổi cúng, người ta không cho người lạ tới dự. Ông chủ gia đình xếp thịt lợn luộc thành nhiều bát, mỗi bát gồm đủ các bộ phận của lợn như: đầu, tai, tim, lưỡi, lông, chân ... (số lượng bát bao nhiêu là tùy từng dòng họ). Nước luộc thịt cho vào trong quả bầu khô, cưỡng cong theo hình dấu hỏi (?). Ông chủ gia đình kính cẩn đọc bài cúng với nội dung yêu cầu ma buồng bảo vệ hồn (*pli*) trẻ nhỏ, phù hộ trẻ nhỏ trong gia đình hay ăn chóng lớn, chăn nuôi được nhiều trâu, lợn... Cúng xong, ông rót nước thịt trong quả bầu ra các

chén nhỏ bằng ống nứa (số chén tương ứng với số bát và tùy theo từng dòng họ) cho trẻ nhỏ uống với niềm tin trẻ sẽ được khoẻ mạnh, sáng mắt. Số thịt cũng được chia cho các thành viên trong gia đình ăn một bữa ở trong nhà, kiêng không mang ra ngoài nhà. Cúng xong, quả bầu cong và các chén bằng ống nứa được cất trên mái nhà phía giường ngủ của vợ chồng chủ nhà.

- Ma bếp (*dá kho trừ*): Ma này liên quan đến việc sinh nở của phụ nữ và phù hộ cho việc chăn nuôi gia súc, do đó người ta kiêng giẫm chân lên bếp lò, kiêng làm hư hại lòng lò bằng đất, không được gõ và đánh vào bếp cám lợn, lúc lợn chữa kiêng không lấy tro trong bếp lò. Muốn nhấc chảo cám ra phải để một hòn đá vào giữa bếp, không kiêng như vậy, gia súc dễ bị dịch bệnh chết, phụ nữ khó đẻ hoặc đẻ ra quái thai, dị hình.

- Ma bếp lửa ở gian giữa (*hú sinh*) là nơi tiêu diệt các ma ác. Sau lễ gọi hồn, người ta ném vào lò lửa những con sấu bọ - hồn bệnh tật vào bếp lửa hồng. Ma bếp lửa còn dễ gây ra ốm đau, bệnh tật ...

- Ma bảo vệ hồn lúa, hồn ngô thường trú ngụ trên gác (phía trên bếp), nơi để thóc, ngô. Ma này có nhiệm vụ phù hộ cho được mùa (hoặc làm mất mùa) tùy theo thái độ của gia chủ. Con dâu và phụ nữ khác dòng họ kiêng lên gác. Khi chuẩn bị thu hoạch phải cúng ma bảo vệ hồn lúa.

\* \*

\*

Sa man giáo gắn liền với kinh tế - xã hội người Hmông. Người Hmông chăn nuôi gia súc, gia cầm không nhằm mục đích trao đổi hàng hoá mà nhằm đáp ứng nhu cầu hiến tế trong các lễ sa man. Hầu hết các gia đình Hmông đều nuôi lợn nái. Lợn con từ 2-3 tháng tuổi đã được dùng trong nghi lễ cúng ma buồng, ma cửa. Các nghi lễ gọi hồn, cầu

cúng chữa bệnh đều dùng nhiều lợn, gia cầm. Bình quân một gia đình Hmông ở huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, một năm dùng tới 3 con lợn, 1 con dê và 12 con gà làm các lễ sa man. Đó là chưa kể khi làm các lễ làm ma tươi, ma khô, con trai phải mổ trâu dâng cúng cho bố mẹ. Các nghi lễ sa man trở thành gánh nặng cho nhiều gia đình người Hmông. Đời sống ở vùng người Hmông đã khó khăn (thiếu đất làm nương rẫy, cạn kiệt nguồn nước) lại càng khó khăn hơn khi hàng tháng phải lo có lợn, gà tổ chức cúng sa man. Vì vậy, khi những người tuyên truyền theo đạo Vàng Chứ, Tin Lành chỉ cần đưa ra lý do giản đơn: “Người Hmông thờ ma tổ tiên, ma nhà mãi vẫn khổ. Nhiều ma quá phải mổ trâu, mổ lợn cúng nhiều. Theo Vàng Chứ chỉ cần đọc kinh, không cần tốn kém gì”, nên nhiều người Hmông thấy có “lý” đã bỏ bàn thờ tổ tiên, xoá bàn thờ sa man để theo “Vàng Chứ”, Tin Lành. Như vậy, người Hmông theo Vàng Chứ có nhiều nguyên nhân, nhưng có một nguyên nhân quan trọng là đời sống tâm linh bị khủng hoảng. Họ muốn tìm đức tin mới nhưng dờ tốn kém hơn, không phải tổ chức sa man và chối bỏ sa man giáo.

Thực ra, lễ sa man là một sinh hoạt văn hoá dân gian quan trọng của người Hmông. Quan sát một buổi hành lễ, có cả nghệ thuật tạo hình đan xen với nghệ thuật diễn xướng, nghệ thuật ngôn từ. Quá trình thầy sa man xuất hồn đi chu du trong cõi vô hình là quá trình thực hiện nghệ thuật dân gian. Lễ sa man còn tích hợp cả yếu tố đạo Lão, đạo Phật. Sa man giáo không chỉ là hoạt động tôn giáo mà còn là hoạt động văn hoá dân gian cần tiếp tục nghiên cứu. Bài báo này mới chỉ đề cập đến một số nét về sa man ở vùng người Hmông Lào Cai, hy vọng sẽ có những công trình nghiên cứu công phu hơn về sa man giáo người Hmông ở Việt Nam.